TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/HS-ST
Ngày: 16-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vương Văn Mum;

Ông Nguyễn Văn Quốc.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trần Hữu Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Lý Trọng Đại - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2023/TLST-HS, ngày 10 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2023/QĐXXST-HS, ngày 02 tháng 6 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Phan Phúc A, sinh năm 2000, tại tỉnh Tây Ninh.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp LT, xã LG, huyện ĐH, tỉnh Long An; Nơi cư trú hiện nay: khu phố AQ, phường AH, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Phan Văn G và bà Võ Thị Việt P; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/02/2023 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Đăng K, sinh năm 2003, tại tỉnh Long An.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp LT, xã LG, huyện ĐH, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Hoàng T và bà Lưu Thị Y; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/02/2023 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Dương Văn T, sinh năm 1977; cư trú tại: Khóm A, phường LC, thị xã TC, tỉnh An Giang; nơi ở hiện nay: khu phố HB, phường AH, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh. *Có mặt*.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Ngô Thị Diễm S, sinh năm 1997; cư trú tại: khu phố B, thị trấn C, huyện D, tỉnh Long An. *Có mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 22/11/2022, Phan Phúc A rủ Nguyễn Đăng K, Võ Lê Hoàng A1 đi đánh anh Dương Văn T do anh T thường xuyên trêu ghẹo chị Ngô Thị Diễm S (là bạn gái của A) trong lúc làm việc thì K, Hoàng A1 đồng ý và hẹn gặp nhau tại phòng trọ của A.

Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Hoàng A1 và K đến điểm hẹn; sau đó, A điều khiển xe môtô biển số 62P2-255.58 chở Hoàng A1 đem theo 01 đoạn cây tầm vông dài 93cm, K điều khiển xe môtô biển số 70M1-2250 đến đầu đường hẻm vào nhà trọ của anh T thuộc khu phố Hòa Bình, phường An Hòa, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, đợi anh T đi làm về; tại đây, A nhặt thêm 01 đoạn cây trúc dài 90cm cầm trên tay. Đến khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày, khi nhìn thấy anh T điều khiển xe môtô chạy đến thì A chặn xe anh T lại và dùng tay phải đánh 01 cái trúng vào mặt bên trái của anh T; Hoàng A1 cầm đoạn cây tầm vông bằng hai tay đánh từ trên xuống 04 đến 05 cái trúng vào hai cánh tay của anh T; A tiếp tục cầm đoạn cây trúc bằng tay trái đánh liên tiếp 03 đến 04 cái trúng vào vai trái và ngực anh T thì anh T bỏ chạy và bị té ngã xuống đường. Lúc này, Hoàng A1 chạy lại cầm đoạn cây tầm vông bằng hai tay đánh từ trên xuống liên tiếp khoảng 10 cái trúng vào hai chân và mũ bảo hiểm của anh T đang đội trên đầu gây thương tích rồi tất cả bỏ về. A1 T được người dân đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa K khu vực Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đến ngày 02/12/2022 thì xuất viện và làm đơn yêu cầu xử lý hình sự.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 15/2023/TgT ngày 16/01/2023 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Tây Ninh, kết luận:

"1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- 01 vết sẹo mổ mặt sau trong 1/3 giữa cẳng tay phải, kích thước 9 x 0,2cm, lành.

- 01 vết xây xát biến đổi rối loạn sắc tố da mặt trước 1/3 trên cẳng tay phải, kích thước 4 x 0,3cm.

- 01 vết sẹo mổ mặt sau 1/3 giữa cẳng tay trái, kích thước 11,5 x 0,2cm, lành.

- 01 vết xây sát xa biến đổi rối loạn sắc tố da mặt trước cẳng tay trái hiện tại lành tốt, không để lại dấu vết.

- Gãy 1/3 dưới xương trụ phải.

- Gãy 1/3 dưới xương trụ trái.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Dương Văn T do thương tích gây nên hiện tại là 16%".

Cáo trạng số 26/CT-VKSTrB, ngày 10/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh truy tố các bị cáo Phan Phúc A, Nguyễn Đăng K về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử.

Tuyên bố các bị cáo Phan Phúc A, Nguyễn Đăng K phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phan Phúc A từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng K từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 584, Điều 590 Bộ luật Dân sự;

Buộc các bị cáo bồi thường chi phí hợp lý cho bị hại theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu. Bị cáo Phan Phúc A đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại T.

Bị hại trình bày: Tại bản kê ngày 19/3/2023, bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường tổng cộng số tiền 128.600.000 đồng, gồm các khoản sau:

- Tiền viện phí (gồm tiền xe đi lại, tiền ăn trong những ngày nằm viện): 19.300.000 đồng;

- Tiền ăn uống từ ngày 22/11/2022 đến ngày 17/3/2023: 15.000.000 đồng;

- Tiền tái khám, tiền mổ lần 2: 7.000.000 đồng + 19.300.000 đồng;

- Tiền 01 người nuôi bệnh: 4.000.000 đồng;

- Tiền lương thất nghiệp 06 tháng: 9.000.000 đồng/tháng x 06 tháng = 54.000.000 đồng;

- Tiền tổn thất tinh thần: 10.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, anh T thay đổi yêu cầu, anh chỉ yêu cầu một mình bị cáo Phan Phúc A bồi thường số tiền 100.100.000 đồng, gồm các khoản sau:

- Tiền viện phí (gồm tiền xe đi lại, tiền ăn trong những ngày nằm viện): 19.300.000 đồng;

- Tiền tái khám, tiền mổ lần 2: 7.000.000 đồng + 19.300.000 đồng;

- Tiền 01 người nuôi bệnh: 4.000.000 đồng;

- Tiền lương thất nghiệp 4,5 tháng: 9.000.000 đồng/tháng x 06 tháng = 40.500.000 đồng;

- Tiền tổn thất tinh thần: 10.000.000 đồng.

Trong đó, anh đã nhận tiền bồi thường 10.000.000 đồng. Anh yêu cầu bị cáo A tiếp tục bồi thường số tiền 90.100.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự, anh yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Trảng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi của các bị cáo thấy rằng: Vào khoảng 19 giờ 15 phút ngày 22/11/2022, tại khu phố Hòa Bình, phường An Hòa, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, giữa các bị cáo Phan Phúc A, Võ Lê Hoàng A1, Nguyễn Đăng K và anh Dương Văn T không có mâu thuẫn với nhau nhưng bị cáo A cùng với Hoàng A1, bị cáo K đã dùng tay, 01 đoạn cây trúc và 01 đoạn cây tầm vông là hung khí nguy hiểm đánh nhiều cái vào hai tay, hai chân của anh T gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 16%.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác. Xét thấy, các bị cáo là người xem thường pháp luật, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự ở địa phương.

Do đó, có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Phan Phúc A, Nguyễn Đăng K phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tính chất vụ án nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo gây nguy hại lớn cho xã hội. Cần xử lý nghiêm các bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Tuy nhiên, xét vai trò của từng bị cáo thấy rằng: Trong vụ án này giữa các bị cáo không có sự phân công vai trò cụ thể, chỉ là đồng phạm giản đơn. Bị cáo A là người khởi xướng rủ rê bị cáo K đi tìm anh T để đánh. Bị cáo A cũng là người

thực hiện hành vi dùng tay, cây đánh anh T. Do đó, trong vụ án này bị cáo Phan Phúc A phải chịu trách nhiệm chính và cao hơn bị cáo khác. Bị cáo K không tham gia đánh bị hại T nhưng khi bị cáo A rủ đi đánh anh T thì bị cáo đồng ý và đi cùng với bị cáo A. Khi đi đến nơi, bị cáo dùng khẩu trang che biển số xe của Võ Lê Hoàng Anh mục đích để người khác không phát hiện. Do đó, bị cáo K phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò giúp sức tích cực cho bị cáo A.

Đối với Võ Lê Hoàng A1 đã tham gia cùng với bị cáo A, K đánh anh T gây thương tích nhưng hiện Hoàng A1 không còn cư trú ở địa phương và không xác định được đang ở đâu nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Trảng Bàng đã ra Quyết định tách vụ án để tiếp tục điều tra xử lý.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, cụ thể:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo A đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng. Do đó, bị cáo A được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa, bị hại T chỉ yêu cầu một mình bị cáo A bồi thường số tiền 100.100.000 đồng. Bị cáo A đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Xét thấy, sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữ bị cáo A bị hại là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Vì vậy, bị cáo A có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại T số tiền 100.100.000 đồng. Ghi nhận đã bồi thường được số tiền 10.000.000 đồng; bị cáo A có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho anh T số tiền 90.100.000 đồng.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 khúc cây tầm vong dài 93cm, đầu lớn có đường kính 03cm, đầu nhỏ có đường kính 2,5cm, trên thân cây có vết nứt; 01 khúc cây trúc dài 90 cm, đầu lớn có đường kính 2,5cm, đầu nhỏ có đường kính 02cm, đầu lớn bị cháy than hóa là công cụ dùng vào việc phạm tội nhưng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đới với 01 mủ bảo hiểm màu trắng có sọc xanh, giữa đỉnh mũ có vết nứt dài 11,5cm, bên hông mũ bảo hiểm có chữ EURO SUPER không liên đến vụ án nhưng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016; mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo An phải chịu 4.505.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Phan Phúc A 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/02/2023.

2. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng K 02 (hai) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích", thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/02/2023

3. Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ vào Điều 584, 590 Bộ luật Dân sự.

Bị cáo Phan Phúc A có nghĩa vụ bồi thường cho anh Dương Văn T số tiền 90.100.000 (chín mươi triệu một trăm nghìn) đồng.

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 khúc cây tầm vong dài 93cm, đầu lớn có đường kính 03cm, đầu nhỏ có đường kính 2,5cm, trên thân cây có vết nứt; 01 khúc cây trúc dài 90 cm, đầu lớn có đường kính 2,5cm, đầu nhỏ có đường kính 02cm, đầu lớn bị cháy than hóa; 01 mủ bảo hiểm màu trắng có sọc xanh, giữa đỉnh mũ có vết nứt dài 11,5cm, bên hông mũ bảo hiểm có chữ EURO SUPER.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/5/2023)

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo A phải chịu 4.505.000 (Bốn triệu năm trăm lẻ năm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Bị cáo, bị hại, đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- Phòng KTNV TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TX.Trảng Bàng;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ CA thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS TX. Trảng Bàng;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Cẩm